

Người lao động trong lực lượng sản xuất hiện đại

Lê Thị Chiên*

Tóm tắt: Trong thời đại ngày nay, dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ; lực lượng sản xuất đã không ngừng phát triển với trình độ ngày càng tiên tiến, hiện đại; đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Với tư cách là nhân tố quan trọng, đóng vai trò quyết định của lực lượng sản xuất, người lao động cũng không ngừng biến đổi và phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự phát triển lực lượng sản xuất hiện đại.

Từ khóa: Lực lượng sản xuất; người lao động; khoa học; công nghệ.

1. Mở đầu

Trong một phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất là yếu tố thường xuyên vận động và phát triển. Sự phát triển của lực lượng sản xuất được đo bằng sự phát triển của các yếu tố cấu thành nó như tư liệu sản xuất và người lao động. Người lao động chính là yếu tố quyết định của quá trình sản xuất vật chất vì suy cho cùng, tất cả các yếu tố của quá trình sản xuất đều cần có bàn tay và khối óc của con người. Bởi vậy, để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động chính là yếu tố then chốt, giữ vai trò quan trọng bậc nhất. Vậy trong lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động có đặc điểm gì khác so với người lao động trong lực lượng sản xuất của giai đoạn trước?

2. Quan niệm về lực lượng sản xuất hiện đại

Lực lượng sản xuất hiện đại là lực lượng sản xuất trong thời đại ngày nay. Đó là lực lượng sản xuất dựa trên công nghệ mới được đặc trưng bằng năng suất cao, hiệu quả lớn, ngày càng ít gây tổn hại đến môi trường sinh thái, tiêu hao ngày càng ít năng lượng và vật liệu cho một sản phẩm, đồng

thời hàm lượng tri thức trong mỗi sản phẩm chiếm tỉ lệ ngày càng cao.

Như vậy, lực lượng sản xuất hiện đại gắn liền với sự phát triển của khoa học, công nghệ trong thời đại ngày nay. Đầu thế kỷ XX, cả thế giới chứng kiến bước phát triển nhảy vọt chưa từng có của khoa học, công nghệ. Xu thế ấy được dự báo sẽ ngày càng mạnh mẽ hơn với tốc độ nhanh hơn. Sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại được biểu hiện trên những mặt cơ bản như sau:

Một là, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

C.Mác đã từng chỉ ra rằng tất cả công cụ lao động (như máy móc, đường sắt, điện báo, máy sợi con rọc di động...) đều là sản phẩm lao động của con người, do bàn tay con người tạo ra, đều là sức mạnh vật hoá của tri thức,... khoa học “như cái đòn bẩy mạnh mẽ của lịch sử, như một lực lượng cách mạng” [1, t.19(1995), tr.497]. Đến trình độ phát triển của nền sản xuất hiện nay, tri thức khoa học đã trở thành lực

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0976303267. Email: Khanhthi27@yahoo.com.vn

lượng sản xuất trực tiếp. Có thể nhận biết được đặc điểm này của lực lượng sản xuất mới qua những biểu hiện thực tế của nó. Ví dụ: số lượng nhân lực khoa học tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất được gọi là “công nhân cổ trắng” chiếm tỷ lệ ngày càng cao, vượt trội hơn hẳn “công nhân cổ xanh” (là số công nhân chủ yếu sử dụng sức lực cơ bắp và thực hiện một số thao tác máy móc trong khi lao động). Những “công nhân cổ trắng” đó còn có tên gọi thực chất hơn là công nhân tri thức. Thông qua họ cùng với những công cụ sản xuất hiện đại (vật hóa của tri thức), tri thức khoa học đã trực tiếp đi vào sản xuất.

Ngày nay, rất khó phân biệt hệ thống thiết bị khoa học, các phòng thí nghiệm (còn gọi labo) với hệ thống máy móc của dây chuyền sản xuất và các xí nghiệp sản xuất công nghệ cao. Thậm chí, các máy móc khoa học tối tân nhất cũng được đưa ngay vào ứng dụng thực tế gần như ở dạng nguyên mẫu, khoảng thời gian tạo ra sản phẩm ở phòng thí nghiệm đến khi sản phẩm đem ra thị trường được rút ngắn chưa từng thấy. Doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu tích hợp với nhau ngày càng chặt chẽ. Hơn nữa, ngày nay khoa học trong lực lượng sản xuất mới không chỉ là khoa học công nghệ mà còn cả khoa học xã hội, những tri thức về kinh tế học, khoa học quản lý, tài chính - ngân hàng, quảng cáo - tiếp thị, tâm lý học, mỹ học, ngôn ngữ học,... ngày càng trở thành yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất mới [3, tr.145 - 150].

Hai là, tri thức khoa học làm thay đổi mạnh mẽ trình độ của lực lượng sản xuất hiện đại. Việc phát huy, khai thác kho tri thức sẵn có và việc sản sinh ra tri thức mới

càng hiệu quả và nhanh bao nhiêu thì nền kinh tế tăng trưởng càng nhanh bấy nhiêu. Lực lượng sản xuất mới không chỉ có mặt ở trong các ngành sản xuất mới xuất hiện, mà nó còn lan tỏa, cải tạo, đổi mới các ngành sản xuất cũ của nền kinh tế. Lực lượng sản xuất mới tất yếu sẽ thay thế lực lượng sản xuất cũ qua sự phủ định biện chứng.

Ba là, do tri thức khoa học mang tính toàn cầu nên lực lượng sản xuất hiện đại - dựa trên tri thức khoa học - mang tính toàn cầu hóa. Nhờ sự phát triển mạnh của mạng internet, khoa học nói riêng và tri thức nói chung được phổ biến nhanh chóng, hầu như tức thời (online) với nhiều sự kiện khoa học trên toàn thế giới. Dòng tri thức, dòng công nghệ cùng với dòng vốn được lưu thông với tốc độ chưa từng có trên toàn thế giới. Người ta có thể sản xuất từng bộ phận cấu thành của một sản phẩm ở nhiều nơi trên thế giới, sau đó lắp ráp và lưu thông ở nhiều nơi trên thế giới, nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Bốn là, vốn người là vốn quan trọng trong lực lượng sản xuất hiện đại. Vốn người không chỉ bao gồm tri thức khoa học (còn gọi là tri thức hiện có thể diễn hóa, mã hóa và truyền bá trên mạng máy tính), mà còn là tri thức dân gian do mỗi người tích lũy trong cuộc sống (còn gọi là tri thức ẩn như: bí quyết, kỹ năng, kỹ xảo, kinh nghiệm lâu năm, tay nghề thành thạo...). Trong kinh tế thị trường, khi thực hiện quá trình chu chuyển thì vốn người chuyển thành tư bản (còn gọi là tư bản con người). Ngay từ thế kỷ XIX, C.Mác đã chỉ ra: “Bồi dưỡng tất cả những phẩm chất của con người mang tính xã hội và sự sản xuất ra con người, với tư cách là con người, có những phẩm chất và những mối liên hệ, do

đó, có những nhu cầu hết sức phong phú, sự sản xuất ra con người với tư cách là sản phẩm mang tính chất chính thể nhất và vận năng nhất của xã hội (bởi vì muốn sử dụng được nhiều vật dụng, con người phải có năng lực sử dụng chúng nghĩa là con người phải trở thành con người hết sức có văn hóa), đó cũng là những điều kiện của một nền sản xuất dựa trên tư bản” [1, t.46(1998), tr.627 - 628].

Năm là, lực lượng sản xuất hiện đại tạo ra mối liên hệ bền vững giữa con người với tự nhiên. Trong mỗi đơn vị sản phẩm hiện nay hàm lượng tri thức tăng lên, hàm lượng vật liệu và năng lượng giảm đi, do đó khí phát thải trong sản xuất năng lượng sẽ ít đi, làm giảm nguy cơ gây biến đổi khí hậu toàn cầu. Việc sử dụng công nghệ cao làm cho lượng chất thải của sản xuất giảm mạnh, làm giảm tốc độ cạn kiệt tài nguyên, hơn nữa còn tiến tới triệt để tái chế chất thải, hướng tới nền sản xuất ít hoặc không có chất thải. Việc áp dụng các thành tựu mới của công nghệ sinh học sẽ hạn chế dùng phân bón hóa học và thuốc trừ sâu hoá chất, do đó làm giảm ô nhiễm nguồn nước và suy thoái đất nông nghiệp, bảo tồn được đa dạng sinh học, giữ được cân bằng các hệ sinh thái... [3, tr.153 - 154].

3. Đặc điểm của người lao động trong điều kiện của lực lượng sản xuất hiện đại

Với tính cách là một bộ phận cấu thành của lực lượng sản xuất, người lao động là những người có khả năng lao động, nghĩa là phải có cả sức mạnh cơ bắp và sức mạnh trí tuệ (C.Mác gọi là có “đầu óc” và “đôi bàn tay”). Ngoài ra, người lao động cũng cần phải có kinh nghiệm, những kỹ năng, kỹ xảo trong lao động. C.Mác viết: “Chúng tôi hiểu sức lao động hay năng lực lao động là

toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một cơ thể, trong một con người đang sống, và được người đó đem ra vận dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó” [1, t.46(2000), tr.215]. Như vậy, người lao động không phải là con người nói chung và không phải người nào có sức mạnh thể chất và tinh thần cũng được coi là người lao động. Chỉ những người nào dùng sức mạnh thể chất và tinh thần của mình tham gia vào quá trình sản xuất vật chất, nhằm tạo ra của cải mới được coi là người lao động với tư cách là yếu tố cấu thành của lực lượng sản xuất.

C.Mác đã khẳng định hoạt động sản xuất chính là một dạng hoạt động chỉ có ở con người, nó khác hẳn về chất so với hoạt động của con vật: “Con nhện làm những động tác giống như động tác của người thợ dệt, và bằng việc xây dựng những ngăn tổ sập của mình, con ong phải làm cho một số nhà kiến trúc phải hổ thẹn. Nhưng điều ngay từ đầu phân biệt nhà kiến trúc tồi nhất với con ong giỏi nhất là trước khi xây dựng những ngăn tổ ong bằng sáp, nhà kiến trúc đã xây dựng chúng ở trong đầu mình rồi. Cuối quá trình lao động, người lao động thu được cái kết quả mà họ đã hình dung ngay từ đầu quá trình ấy, tức là đã có trong ý niệm rồi” [1, t.3(1995), tr.260 - 261].

Khi tham gia vào quá trình sản xuất, trước hết con người đem nhập vào các yếu tố của lực lượng sản xuất sức mạnh cơ bắp của mình. Tuy nhiên, nếu chỉ tiến hành sản xuất bằng các khí quan vật chất thuần túy của cơ thể thì con người sẽ không bao giờ tiến xa hơn động vật. Con người là một sinh vật xã hội nên ngoài sức mạnh cơ bắp, khi tham gia vào quá trình sản xuất, con người còn có cả trí tuệ và toàn bộ hoạt động tâm

sinh lý và ý thức của họ. Cái phân vật chất của con người trong lực lượng sản xuất được điều khiển bằng trí tuệ nên nó trở nên khéo léo, linh hoạt, uyển chuyển, năng động khiến con người trở thành yếu tố quyết định của lực lượng sản xuất.

Người lao động là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất vì: *Thứ nhất*, người lao động là một động vật biết chế tạo công cụ. Ngoài việc sử dụng những công cụ lao động có sẵn, con người đã làm cho một vật do tự nhiên cung cấp trở thành một khí quan hoạt động của con người. Con người đã tăng thêm sức mạnh của các khí quan vốn có của mình lên gấp bội. Không chỉ tạo ra các công cụ lao động, con người còn luôn biết cải tạo đối tượng lao động. Trong buổi bình minh của lịch sử, lực lượng sản xuất còn thấp kém, con người dựa chủ yếu vào những đối tượng lao động do tự nhiên cung cấp. Khi nền sản xuất ngày càng phát triển, nhận thức của con người ngày càng tăng lên, công cụ lao động ngày càng được cải tiến, đối tượng lao động chiếm một tỷ lệ ngày càng cao và đang có xu thế hơn hẳn những đối tượng sẵn có trong tự nhiên. Điều đó chứng tỏ con người là chủ thể sáng tạo và là chủ thể sử dụng mọi yếu tố của quá trình sản xuất. Điều này đã được C.Mác khẳng định: “Trong tất cả những công cụ sản xuất thì lực lượng sản xuất hùng mạnh nhất là bản thân giai cấp cách mạng” [1, t.4(1995), tr.257]. *Thứ hai*, người lao động với tri thức và ý chí của mình biết sử dụng và kết hợp các yếu tố cấu thành của tư liệu sản xuất như đối tượng lao động, công cụ lao động, phương tiện lao động; hiện thực hóa vai trò và tác động của những yếu tố đó để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm cải tạo giới tự nhiên một cách có hiệu quả nhất.

Hơn nữa, tất cả những yếu tố trên chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng, chúng chỉ phát huy được vai trò của mình khi được người lao động sử dụng trong quá trình cải biến giới tự nhiên. *Thứ ba*, các yếu tố của tư liệu sản xuất đều hữu hạn và thường bị hao mòn theo thời gian còn người lao động với quá trình tái sinh về mặt sinh học có khả năng tự đổi mới, tự nâng cao trình độ, tay nghề; tự học hỏi, bồi dưỡng, trau dồi tri thức không ngừng để có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của quá trình sản xuất. V.I.Lênin đã khẳng định: “Trong khi vật chất có thể bị phá hủy hoàn toàn thì các kỹ năng của con người như công nghệ, bí quyết tổ chức và nghị lực làm việc sẽ còn mãi” [6, tr.30]. Khẳng định trên đúng đắn vì, hầu hết các tư liệu sản xuất chủ yếu (trừ những đối tượng sẵn có trong tự nhiên) chỉ là sản phẩm lao động của con người, do con người tạo ra và không ngừng đổi mới, cải tiến. Về thực chất, tư liệu sản xuất, đặc biệt là công cụ lao động chỉ là sự phản ánh trình độ của con người trong quá trình cải tạo tự nhiên. Trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau thường có những giai cấp nhất định đóng vai trò là lực lượng lao động chủ yếu của xã hội, là bộ phận chính cấu thành lực lượng sản xuất.

Trong lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động càng thể hiện rõ hơn là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định. Người lao động không chỉ biết chế tạo ra những công cụ lao động hiện đại, những đối tượng lao động mới, những phương tiện sản xuất ngày càng tối tân mà còn không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng, tri thức của mình. Do nhu cầu của việc phát triển bền vững, người lao động biết điều chỉnh quá trình tác động vào giới tự nhiên, phát triển lực lượng sản xuất một

cách có chọn lọc. Đó cũng chính là xu thế vận động tất yếu của nhân tố người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại.

Người lao động trong lực lượng sản xuất hiện đại là những người tham gia vào quá trình sản xuất vật chất bằng việc chế tạo và sử dụng những tư liệu sản xuất hiện đại nhằm tạo ra những sản phẩm có năng suất cao, có hiệu quả lớn, có tính bền vững và thân thiện với môi trường.

Trước đây, nói đến người lao động, người ta chủ yếu chỉ nói tới những người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất để tạo ra của cải vật chất, ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội, đặc biệt là phát triển của khoa học, kỹ thuật rồi đến khoa học, công nghệ, không chỉ có những người trực tiếp sản xuất mới là những người lao động. Ngoài họ ra, còn có một bộ phận ngày càng tăng lên những người trực tiếp quản lý quá trình sản xuất; những kỹ sư, những nhà công nghệ tạo ra những sản phẩm khoa học, công nghệ để ứng dụng vào quá trình sản xuất. Điều này đã được C.Mác dự báo khi phân tích quá trình phát triển của nền đại công nghiệp ở các nước tư bản phát triển: “Toàn bộ quá trình sản xuất thì biểu hiện ra không phải như một quá trình phụ thuộc vào tài nghệ trực tiếp của người công nhân mà với tư cách là sự ứng dụng khoa học trong lĩnh vực công nghệ”, “do đó, đến một giai đoạn nào đó, guồng máy có thể thay thế công nhân. Lao động được biểu hiện ra không phải chủ yếu là lao động được nhập vào quá trình sản xuất mà chủ yếu là một lao động mà trong đó con người, trái lại, là người kiểm soát và điều tiết bản thân quá trình sản xuất”; và “thay vì làm tác nhân chủ yếu của quá trình sản xuất, người

công nhân lại đứng bên cạnh quá trình sản xuất ấy” [1, t.46(2000), tr.357 - 370].

Sự phát triển của sản xuất xã hội luôn diễn ra theo quy luật phủ định của phủ định. Trước kia, người sản xuất và người quản lý là một, song cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất theo hướng hiện đại, sự tách rời giữa người sản xuất và người quản lý ngày một gia tăng, sự khác biệt phát triển thành sự đối lập gay gắt. Giờ đây, chính sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, ở trình độ trí tuệ hoá cao quá trình sản xuất, đã và đang diễn ra sự xích lại gần nhau giữa người lao động sản xuất và nhà quản lý. Trong nền sản xuất hiện đại, ở không ít trường hợp, người sản xuất và người quản lý hội tụ trong một cá thể mà ở đó, mặt quản lý ngày càng có ưu thế hơn mặt lao động trong việc tạo ra sản phẩm.

Những thay đổi đó làm cho những yếu tố tạo ra giá trị mới (được kết tinh trong sản phẩm thặng dư) không hoàn toàn như cũ. Giá trị thặng dư được tạo ra không còn chỉ do lao động sống của người công nhân trực tiếp sản xuất, mà còn do lao động vật hóa, do lao động quản lý. Lao động quản lý nói ở đây bao gồm cả lao động quản lý của các chuyên gia quản lý (khi đó, họ thuộc về người lao động theo nghĩa hiện đại của từ này) và lao động quản lý của người sở hữu tư liệu sản xuất nếu họ tham gia quản lý doanh nghiệp. Quản lý lại là loại hình lao động phức tạp, nó là bội số của lao động giản đơn như C.Mác nói. Như vậy, trong lực lượng sản xuất hiện đại, lao động của con người không phải chỉ là lao động giản đơn, cơ bắp thuần túy, mà còn là lao động phức tạp, trong đó lao động trí óc giữ vai trò chi phối; người lao động bao gồm cả người tham gia sản xuất trực tiếp và cả

những người tham gia vào quá trình quản lý quá trình sản xuất ấy và những nhà khoa học, công nghệ tạo ra những sản phẩm nhằm hiện đại hóa quá trình sản xuất ấy.

4. Những yêu cầu mà người lao động cần đáp ứng trong điều kiện của lực lượng sản xuất hiện đại

Để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động với tính cách là nhân tố quan trọng nhất của quá trình sản xuất vật chất cần có những yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, người lao động cần có thể lực tốt, sức khỏe dồi dào. Đây là yếu tố cần thiết để người lao động tham gia vào quá trình sản xuất một cách có hiệu quả. Để có được thể lực tốt, sức khỏe dồi dào, người lao động cần được có một môi trường sinh hoạt tốt, với điều kiện vật chất đầy đủ, điều kiện lao động và làm việc an toàn, có chế độ bảo hộ lao động để tránh những tai nạn, rủi ro đáng tiếc trong quá trình lao động. Theo C.Mác, trước đây, trong xã hội tư bản, để tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư, các nhà tư sản đã ra sức bóc lột sức lao động của người công nhân, không chú ý đến quá trình tái sản xuất sức lao động nên đã đẩy những người công nhân vào tình trạng bần cùng thường xuyên. Bởi vậy, “ngay cả trong trạng thái xã hội có lợi nhất cho công nhân, hậu quả tất yếu đối với công nhân cũng là tình trạng lao động cạn kiệt, tình trạng bị chết yểu, tình trạng bị hạ xuống đóng vai một cái máy, một nô lệ của tư bản mà sự tích lũy của nó là cái nguy hiểm cho công nhân, tình trạng có một cuộc cạnh tranh mới, tình trạng một bộ phận công nhân không tránh khỏi chết đói hoặc đi ăn xin” [1, t.42(2000), tr.77]. Tuy nhiên, trong nền sản xuất hiện đại, để phát huy được vai trò của nhân tố người lao động

không thể không chú ý đến yếu tố thể lực, sức khỏe của họ. Đó chính là yếu tố đầu vào quan trọng của quá trình sản xuất vật chất.

Thứ hai, người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại cần có tri thức, trí tuệ dồi dào, phong phú. Ngoài những tri thức cần thiết về nghề nghiệp chuyên môn, người lao động cần có những tri thức, hiểu biết về khoa học, công nghệ; biết sử dụng những loại máy móc tiên tiến, hiện đại; biết ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại vào sản xuất và quản lý quá trình sản xuất. Để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, tri thức của người lao động cần trở thành yếu tố chủ yếu của quá trình sản xuất. Sự khác biệt của tri thức với tính cách là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất với các yếu tố mang tính truyền thống (tài nguyên thiên nhiên, vốn...) được thể hiện ở chỗ: tri thức của người lao động không bị hao mòn, bị tổn thất khi sử dụng; khi chuyển giao tri thức cho người khác, người sở hữu tri thức không bị mất đi tri thức của mình; khi tri thức được chuyển giao cho nhiều người thì vốn tri thức được nhân lên gấp bội với chi phí không đáng kể; tiếp nhận vốn tri thức lại không dễ dàng như tiếp nhận vốn dưới dạng tiền tệ, việc chuyển giao, tiếp nhận vốn tri thức phải thông qua giáo dục và đào tạo. Bởi vậy, trong nền sản xuất hiện đại, giáo dục và đào tạo trở thành ngành sản xuất quan trọng nhất - sản xuất vốn tri thức. Người lao động không phải là người sản xuất đơn thuần mà là người lao động tri thức. Họ thực sự được làm chủ quá trình sản xuất; hợp tác với nhau bình đẳng trong quá trình sản xuất và kinh doanh, trong quá trình tạo ra và phân phối của cải vật chất.

Thứ ba, ngoài thể lực và trí lực, người lao động trong lực lượng sản xuất hiện đại cần có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm với việc bảo vệ môi trường sinh thái. Trong nền sản xuất hiện đại, mỗi khâu, mỗi giai đoạn của quá trình sản xuất đều được gắn kết với nhau. Thậm chí, các trung tâm nghiên cứu, các nhà máy sản xuất và các nhà quản lý có sự tích hợp, gắn bó với nhau một cách chặt chẽ nên người lao động cần có ý thức tổ chức kỷ luật, lao động và sản xuất một cách có trách nhiệm. Hơn nữa, lực lượng sản xuất hiện đại có tính bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái nên người lao động phải có đạo đức nghề nghiệp trong việc tạo ra các sản phẩm an toàn với xã hội, thân thiện với môi trường. Trước đây, vì mục tiêu phát triển nhanh, để tạo ra ngày càng nhiều của cải, con người đã dùng chính những thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại để tác động một cách thô bạo vào môi trường, tàn phá nghiêm trọng môi trường sinh thái. Vì vậy, hầu hết các nước đều phải đối diện với vấn đề ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái. Do đó, ô nhiễm môi trường đã trở thành một trong những vấn đề mang tính toàn cầu. Để khắc phục tình trạng đó, các quốc gia trên thế giới đều hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh. Để đạt được mục tiêu đó, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường sinh thái của người lao động là một trong những yếu tố quan trọng đóng vai trò quyết định.

5. Kết luận

Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại là một yêu cầu tất yếu của sự phát triển kinh tế

- xã hội trong thời đại ngày nay. Để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, người lao động với tư cách là yếu tố quyết định quá trình sản xuất không chỉ cần sức khỏe tốt, có trí tuệ cao mà cần có cả ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức môi trường sinh thái... Sở dĩ như vậy là vì yếu tố trí tuệ của người lao động và hàm lượng tri thức trong mỗi sản phẩm lao động đóng vai trò quyết định và đánh dấu sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở mỗi thời kỳ trước đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.3,4,19(1995), t.46(1998), t.42,46(2000), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Vũ Đình Cự (2003), “Những đặc điểm của hệ thống công nghệ mới và lực lượng sản xuất mới tác động quyết định đến quá trình hình thành kinh tế tri thức”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 2.
- [3] Vũ Đình Cự, Trần Xuân Sầm (Chủ biên) (2006), *Lực lượng sản xuất mới và kinh tế tri thức*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đặng Hữu, Đinh Quang Ty, Hồ Ngọc Luật (2009), *Phát triển kinh tế tri thức gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Phạm Ngọc Quang (2003), “Kinh tế tri thức - xét từ góc độ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất”, *Tạp chí Triết học*, số 3.
- [6] V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, t.38, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

